TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT ANH

WALT DISNEY'S

Donald và bạn hữu

Tập 52

Khó khăn nghiêm trọng

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
SaigonTimesGroup
TIMES

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Còn đáng sợ hơn chó

Người dịch: ĐÔNG QUỲNH



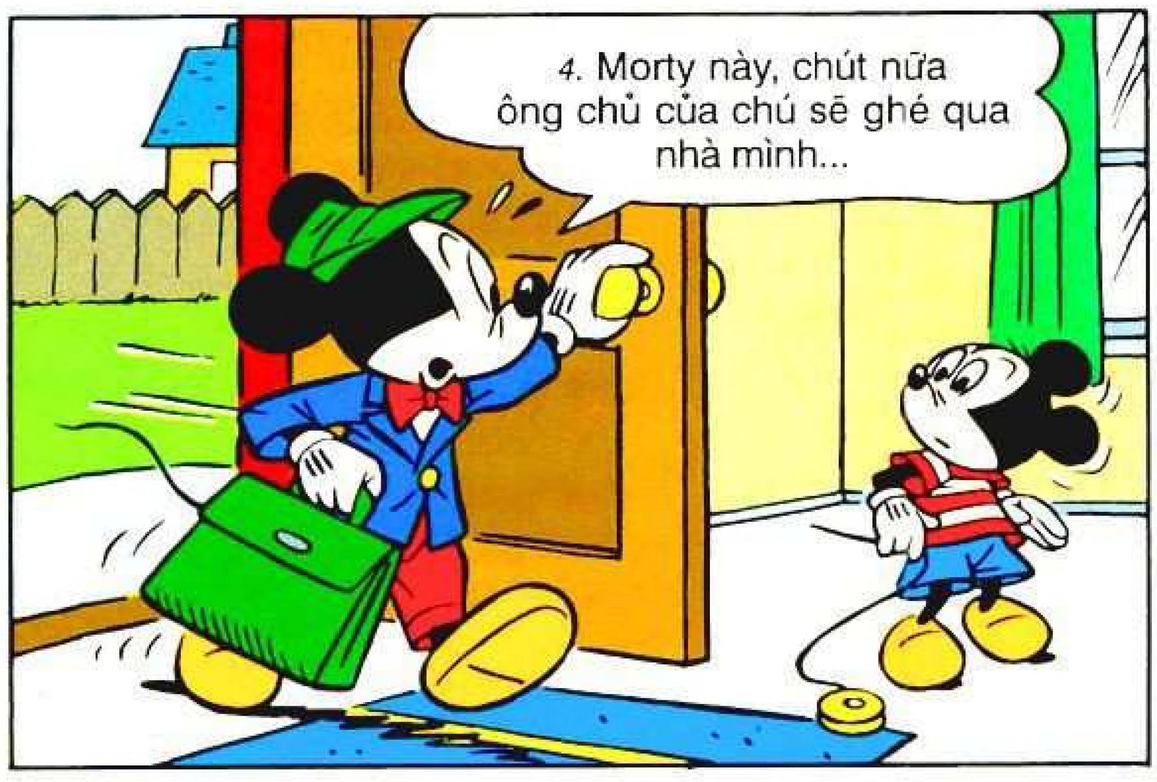
1. I wonder if Morty is home!



2. Yes...



3. He's home!



4. Morty, my boss is dropping by in a few minutes...



5. ...and he's afraid of dogs! Keep Pluto in the den, out of sight!



6. Come in, Mr. Fidget — we can get right down to business!



7. Unca Mickey, can I come through the living room?



8. Of course! *9. I want to take my bear for a walk!*

• Chịu trách nhiệm xuất bản : **LÊ HOÀNG** - Giám đốc Nhà xuất bản Trẻ • Chịu trách nhiệm bản thảo : **NGUYỄN ĐÌNH NAM** - Phó TBT Thời báo Kinh tế Sài Gòn • Biên tập : **NGUYỄN TRÍ CÔNG** • Bìa 1 : **ÂU VIỆT DESIGN** • In tại Xí nghiệp in Lê Quang Lộc theo số đăng ký KHXB : 863/8/CXB (ngày 14-12-1996) và Giấy TNKHXB 377/97/NXB Trẻ. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-1998. • Liên hệ quảng cáo : **PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG**, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM. ĐT & Fax : (848) 8295742. **Giá : 3.500 đ**

https://tieulunhopto.org

VỊT DONALD

Người Tuyết

Người dịch : TRƯỜNG HẢI

1. Trời ơi, bác Scrooge! Lái máy bay qua rặng Hy Mã Lạp Sơn trong những điều kiện bình thường không phải là chuyện dễ dàng đâu! Bộ bác không có một cái máy bay nào mới hơn sao?

2. Cháu nói gì vậy, Donald? Chiếc Betsy cũ này còn phục vụ được nhiều năm nữa mà!

3.

CẠCH!

LỤP BỤP!

4. Hẳn thế! Cái đống đồ cũ này chắc chắn sẽ là món được hoan nghênh nhiệt liệt trong một cuộc triển lãm máy móc cổ!

5. Và cớ sao bác phải tự lái cái đồ phế thải này chứ? Bộ bác không có đủ tiền thuê một phi công chuyên nghiệp sao?

6. Cháu tưởng con người bác được làm bằng tiền sao, Donald? Cháu có biết thuê một phi công tốn kém đến mức...

7. **Coi chừng!**

8. Bình tĩnh nào, Donald! Mọi chuyện đều đã ở trong tầm kiểm soát của bác! Bác nghĩ thế!

9.

RẮC!

1. Good grief, Uncle Scrooge! Navigating through the Himalayas isn't easy in ordinary circumstances! Don't you own any newer planes?
2. What do you mean, Donald? Good old Betsy has years of service ahead of her!
3. HACK! SPLUTTER!
4. Sure! This old heap would surely be a smash hit at some exhibition for antique machinery!
5. And why are you flying this old pile of junk yourself? Can't you afford a professional pilot?
6. Do you think I'm made of money, Donald? Have you any idea how much a pilot cost...
7. Look out!
8. Take it easy, Donald! I've got everything under control! I think!
9. CRACK!

https://tieulun.hopto.org

10. Cháu tin rằng đó là do may mắn hơn là do năng lực của bác, bác Scrooge ạ, nhưng có lẽ chúng ta đã đến nơi rồi!

11. Phải, đúng vậy! Bây giờ toàn bộ điều cháu phải làm là dỡ hàng xuống, và sau đó chúng ta có thể quay trở về nhà!

12. Cháu sẽ không tự làm việc ấy một mình đâu — với khoản tiền mà bác trả cho cháu! Bác phải phụ với cháu!

13. Ồ, được thôi! Chúng ta sẽ cung cấp những kiện hàng này cho một ông tiến sĩ Drax nào đó, và ổng sẽ...

14. Ối!

15. BỊCH!

16. Trời đất! Một khẩu súng gây mê và một cái lưới! Bộ bác không biết bác đang chuyên chở món hàng gì ư?

17. Không! Bác không hề biết rằng bác đang vận chuyển lậu súng!

18. Không sao! Bây giờ ta sẽ đảm nhận trách nhiệm về mấy món đó thay các ngươi! Ha, ha!

19. Cái gì! Ô...ông là ai?

20. Ta là tiến sĩ Drax, và đây là hàng của ta!

21. Và với sự trợ lực của nó, ta sẽ bắt được con mồi quý hiếm và huyền bí nhất thế giới! Tuyết sơn nhân! **Người Tuyết!**

10. I'm sure that it's due to luck rather than your competence, Uncle Scrooge, but we seem to have arrived!
11. Yes, indeed! All you've gotta do now is unpack our cargo and then we can head back home!
12. For what you pay me, I'm not doing it on my own! You gotta help me!
13. Oh, all right then! We're delivering these crates to a certain Dr. Drax, and he...
14. Whoops!
15. THUNK!
16. Good grief! A tranquilliser gun and a net! Didn't you know what cargo you were carrying?
17. Nope! I had no idea that I was gun running!
18. Never mind! Now I'll take them off your hands! Ha, ha!
19. What! W-who are you?
20. I'm Dr. Drax, and this is my stuff!
21. And with its help I'm gonna catch the rarest and most legendary prey in the entire world! The Yeti! The abominable snowman!

https://tieulun.hopto.org

22. Ta đã có thể thấy được tất cả các sở thú trên thế giới sẽ đấu giá quyết liệt với nhau ra sao để mua cho được cái món hấp dẫn đó!

23. Tầm bậy! Ai mà muốn thấy Người Tuyết đàng sau những chấn song sắt?

24. Donald nói rất đúng! Ta dứt khoát không muốn thanh danh của McDuck này bị dính líu đến vụ bắt giữ Người Tuyết!

25. Trời ơi! Đúng hơn là ta hoàn toàn không thể chấp nhận một ý đồ xấu xa như vậy! Do đó ta đề nghị hủy bỏ toàn bộ thương vụ này!

26. Hãy đưa trả lại ta khẩu súng và cái lưới, và các ngươi sẽ khỏi phải trả tiền vận chuyển! Không một xu nào!

27. Ấy!

28. Khỏi lo, McDuck! Ta nào có mơ tưởng đến chuyện trả tiền cho ngươi đâu! Ha, ha!

29. Và ta dứt khoát sẽ giữ lô hàng! Ha, ha, ha!

30. Ặc!

31. B...bây giờ mình sẽ làm gì, hả bác Scrooge?

32. Chặn thằng quỉ Drax đó lại, dĩ nhiên rồi! Không phải vì ta thực sự tin ở chuyện vớ vẩn về Người Tuyết, nhưng nếu quả Người Tuyết là có thực thì ta sẽ không tiếp sức cho thằng khùng kia bắt Người Tuyết đâu!

22. I can already see how all the world's zoos are gonna try to outbid each other in order to buy such an attraction!
23. Rubbish! Who wants to see the Yeti behind bars?
24. Donald's quite right! I definitely don't want the honourable name of McDuck to be connected with his capture!
25. Oh dear! In fact I just can't afford that kind of bad-will at all! So I suggest that we call off this whole deal!
26. Just give me back the gun and the net and you won't have to pay for the transport! Not a penny!
27. Hey!
28. Don't worry, McDuck! I wasn't dreaming of paying you! Ha, ha!
29. And I will most definitely keep the goods! Ha, ha, ha!
30. Urgh!
31. Wh-what are we gonna do, Uncle Scrooge?
32. Stop that demon Drax, of course! Not that I actually believe in all that abominable snowman nonsense, but if the Yeti does exist I'm not gonna help that madman catch him!

https://tieulun.hopto.org

33. Thế là, các người bạn của chúng ta bắt đầu cuộc săn lùng Người Tuyết...

34. Bác có chắc rằng đây là một ý định hay ho không vậy, bác Scrooge?

35. Dĩ nhiên, Donald à! Bộ cháu không nghe người thợ máy ở sân bay đã nói gì ư?

36. Hắn nói rằng người ta vừa mới trông thấy Người Tuyết ngay trong khu vực này!

37. Chúng ta cần phải tìm ra để cảnh báo cho Người Tuyết về cái tên tiến sĩ Drax nham hiểm kia!

38. Nè, nên nhớ là bác không chắc Người Tuyết có biết tiếng Anh hay không...

39. RẦM!

40. ÁÁÁ!

41. Bác Scrooge!

42. Đừng lo, cháu sẽ giải thoát cho bác!

43. Chịu thua đi, Donald! Vô vọng mà thôi! Hãy chấp nhận rằng đây là hồi kết thúc của ông bác tội nghiệp của cháu!

44. Xin lỗi, nhưng liệu tôi có thể giúp gì được không?

45. Hả?

33. So, our friends begin their Yeti hunt —
34. Are you sure this is such a good idea, Uncle Scrooge?
35. Of course, Donald! Didn't you hear what that mechanic at the airfield said?
36. He said that the abominable snowman had been seen just recently in this very area!
37. We just have to find him and warn him about that dastardly Dr. Drax!
38. Mind you, I'm not at all sure the Yeti speaks english...
39. RUMBLE!
40. AAARGH!
41. Uncle Scrooge!
42. Don't worry! I'll free you!
43. Give up, Donald! It's quite hopeless! Face it, this is the end of your poor old uncle!
44. Excuse me, but can I be of some help?
45. Huh?

https://tieulun.hopto.org

46. Ông bác tội nghiệp của tôi bị chôn dưới đống đá tệ hại này! Ông...

47. Xin hãy giữ yên lặng để tôi tập trung tư tưởng!

48. **Úm ba la!**

49. **ÚM BA LA!**

50. Cái...cái gì đang xảy ra vậy? Làm sao mà ông làm được như vậy?

51. Đó là, chú vịt thân mến ạ, một bí thuật mà sư phụ tôi đã truyền dạy cho tôi từ rất nhiều năm về trước!

52. Ngoài ra, ông còn có những điều quan trọng hơn để mà lo nghĩ! Người bà con của ông hiện rất, rất yếu ớt!

53. Quả vậy! Nào, bác Scrooge, tỉnh dậy đi nào!

54. Nhưng xin đừng lo! Ông ấy sẽ khỏe như vâm sau khi nếm liều thảo dược này!

55. Được rồi, mấy bồ! Chúng ta sẽ lên đường ngay bây giờ nếu muốn tìm ra Người Tuyết!

56. Trời đất! Ông đã cho ổng uống thứ gì vậy hả?

57. Đó là một loại thuốc bổ làm bằng sữa bò Tây Tạng, nước suối và vài dược thảo bí mật lấy từ khu vườn của tu viện! Như ông thấy đó, nó khá bổ dưỡng!

46. M-my poor old uncle got buried under these nasty rocks! H-he...
47. Please, be silent and let me concentrate!
48. Ommmmmm!
49. OMMMMMM!
50. Wh-what's happening? H-how do you do that?
51. That, my dear duck, is a well-kept secret that my great master taught me many, many years ago!
52. Besides, you have more important things to think about! Your relative is very, very weak!
53. Yeah! Come on, Uncle Scrooge! Snap out of it!
54. But don't you worry! He'll be fit as a fiddle after he's tasted this herbal remedy!
55. Okay, guys! If we're gonna find that snowman, I suggest we get going, now!
56. Good grief! What was that stuff you gave him?
57. It was a pick-me-up composed of yak milk, spring water and some secret herbs from the monastery garden! As you see, it's quite refreshing!

https://tieulun.hopto.org

58. Nhưng bây giờ tôi phải tiếp tục cuộc hành trình! Tạm biệt và chúc may mắn!

59. Tạm biệt! Và xin cám ơn về việc cứu mạng ông già keo kiệt... ơ, tôi định nói là ông bác tôi!

60. Đó thật là một con người lạ lùng! Nhưng giờ đây cháu rất mong là chúng ta sẽ không lâm vào một sự cố bất ngờ khó chịu nào nữa!

61. Ủa?

62. À-UỒM!

63. Trời đất! Loài vật gì mà ghê thế?

64. B...bác cho rằng đó là một con báo tuyết!

65. V...và cháu cho rằng nó đang đói bụng!

66. GẦM!

67. Tiêu rồi!

68. Phải, chính vì cháu chẳng bao giờ chịu nhìn coi mình đặt cái chân bẹt ở chỗ nào!

69. A, lại là ông bạn vịt thân mến của tôi! Tôi tin chắc chúng ta sẽ có cách nào đó giải quyết được vụ này!

58. But now I have to be on my way! Good bye and good luck!
59. Bye-bye! And thanks for saving the old skinflin... er, I mean my uncle's life!
60. What an amazing fellow! But now I sure hope we don't run into any more unpleasant surprises!
61. Huh?
62. WAAAIIIOOOOL!
63. Good grief! What kind of a creature is that?
64. I-I believe it's a snow leopard!
65. A-and I-I-I believe it's hungry!
66. GROOWL!
67. This is the end!
68. Yes, thanks to the fact that you never look where you put your big, flat feet!
69. Come now, my dear old duck! I'm sure we can resolve this somehow!

https://tieulun.hopto.org

70. >Xầm xì!<
71. Ông là ai vậy chứ hả?
72. Đầu tiên ông đã nhấc bổng một tảng đá khổng lồ chỉ bằng năng lực tinh thần! Và rồi ông nói chuyện với con vật hoang dã đó!
73. Hỡi ông vịt thân mến! Nhiều người chúng tôi ở vùng núi này có được những hiểu biết mà mọi người khác chỉ mơ tưởng tới mà thôi! Chúng tôi...
74. ?
75. Chao ôi! Nhìn đằng kia kìa! **Chính là Người Tuyết!**
76. Lạ lùng! Rốt cục Người Tuyết là có thật!
77. Donald! Cẩn thận!
78. Đừng lo! Cháu... **áááá!**
79. Kinh khủng quá! Nó rơi khỏi vách đá! Donald tội nghiệp!

70. Pst! Pst!
71. Who on earth are you?
72. First you lift a huge, great boulder with sheer will power! And then you talk to that wild creature!
73. My dear old duck! Many of us here in the mountains possess wisdom others only dream about! We...
74.?
75. Jeepers! Look over there! It's the abominable snowman!
76. Amazing! He really does exist, after all!
77. Donald! Be careful!
78. Don't worry! I... aaargh!
79. Horror of horrors! He fell over the cliff! Poor Donald!

https://tieulun.hopto.org

80. Nói gì đi, Donald! Hoặc ít nhất cũng nháy mắt một cái để bác biết là cháu hãy còn sống!

81. Nó bị thương nặng quá! Ông phải làm gì đi chứ!

82. Tôi e rằng việc này vượt quá năng lực của tôi, ông vịt à!

83. Người duy nhất có thể giúp chúng ta lúc này chính là người đã dạy cho tôi mọi thứ mà tôi biết!

84. Và người đó là ai nếu không phải là...

85. Trời ơi! Người Tuyết!

86. Tôi thích được gọi là Tuyết Sơn Nhân hơn, nếu ông không nề hà!

87. Nhưng ngay bây giờ chúng ta có nhiều việc quan trọng hơn phải tính! Anh chàng tội nghiệp này đang cần một sự chăm sóc y tế đặc biệt!

88. Mau lên, chúng ta phải đem hắn đến tổng hành dinh của tôi, thật nhanh!

80. Say something, Donald! At least wink so that I know you're still alive!
81. He's badly hurt! You gotta do something!
82. I'm afraid this is beyond even my powers, old duck!
83. The only one who can help us now is the fellow who taught me everything I know!
84. And who is that if not —
85. Good grief! The abominable snowman!
86. I prefer to be called the Yeti, if you don't mind!
87. But we've got more important things to consider just now! This poor fellow needs some expert medical care!
88. Hurry up! We've gotta get him to my headquarters, on the double!

https://tieulun.hopto.org

89. Ch...chắc hắn chưa...
90. Chưa đâu, nhưng hắn phải được chữa trị càng sớm càng tốt!
91. Cũng may mà tổng hành dinh của tôi ở khá gần đây thôi!
92. **Gừ?**
93. C...coi chừng! Chúng ta đang lao thẳng vào...
94. Đừng lo! Mọi chuyện đều hoàn toàn trong vòng kiểm soát!
95. Và bây giờ chúng ta cần đưa hắn lên bàn mổ, gấp!
96. "Bàn mổ"?!
97. Hẳn ông không định chặt Donald đáng thương ra chứ?
98. Không! Cũng may là dân tộc chúng tôi có những phương pháp khác để chữa trị! Chúng ta hãy hy vọng là các phương pháp đó cũng có công hiệu đối với loài vịt!

89. H-he's surely not...
90. Not yet, but he's gotta have specialist treatment as soon as possible!
91. But luckily our headquarters are quite nearby!
92. Grunt?
93. L-look out! We're headed straight for...
94. Don't worry! Things are completely under control!
95. And now we gotta get him on the operating table, fast!
96. "Operating table"?!
97. Surely, you're not going to cut poor Donald?
98. No! As luck would have it, our people have other methods for healing! Let's just hope they work on ducks too!

https://tieulun.hopto.org

99. Xin chào! Có chuyện gì vậy?

100. Sẽ kể cho cháu sau, Donald! Điều quan trọng nhất là có vẻ cháu đã hoàn toàn bình phục!

101. Còn bây giờ ông cần cho tôi biết đôi điều! Thực ra ông là ai?

102. Được! Tôi cũng đoán rằng có thể phải đưa ra một lời giải thích!

103. Khởi thủy, tôi đến từ hành tinh Yet trong thái dương hệ Alpha Centauri! Tôi tới Trái Đất từ 500 năm trước để nghiên cứu sự sống ở đây!

104. Vì không muốn can thiệp vào công việc của loài người, tôi ẩn thân trong rặng Hy Mã Lạp Sơn này!

105. Thực ra, những người trái đất duy nhất đã từng biết về tôi trước đây chỉ là một dòng tu nhỏ trong vùng!

106. Xin đừng lo, ông Tuyết Sơn Nhân! Donald và tôi sẽ giữ bí mật cho ông!

107. Tôi đâu có lo! Điều ngẫu nhiên là tôi sẽ trở về hành tinh của tôi ngay trong ngày hôm nay!

108. Quên chuyện đó đi, Người Tuyết! Ngươi sắp trở thành mục hấp dẫn nhất trong Gánh Xiếc Siêu Hạng của Tiến sĩ Drax!

109. Ááá!

BUP!

110.

99. Hi, guys! What's up?
100. Tell you later, Donald! The most important thing is that you seem to have completely recovered!
101. But now you've just gotta tell me something! Who are you exactly?
102. Okay! I guess an explanation might be called for!
103. Originally I come from the planet Yet in the solar system Alpha Centauri! I came to Earth 500 years ago in order to make a study of life here!
104. Not wanting to interfere in the affairs of mankind, I kept myself hidden up here in the Himalayas!
105. In fact, the only earthlings to have known about me earlier is a small, local fraternity of monks!
106. Don't you worry, Mr Yeti! Donald and I will keep your secret!
107. I'm not worried! I happen to be returning home to my own planet this very day!
108. Forget it, snowman! You're about to become the main attracticn in Dr.Drax' Super Circus!
109. AARGH!
110. THOK!

https://tieulun.hopto.org

111. Mấy người không được làm thế! Ông ấy phải trở về nhà hôm nay!

112. Rất tiếc, nhưng chuyến đi của hắn đã bị... ự!

113. XÌÌÌ!

114. Nhìn kìa! Có một phi thuyền khác! Và thậm chí nó còn bự hơn chiếc của ông Tuyết Sơn Nhân!

115. Chúng tôi đến đây để chở ông bạn của chúng tôi về nhà!

116. Và hiển nhiên là chúng tôi đến vừa đúng lúc!

117. Ổng sẽ không sao chứ?

118. Hắn rồi! Ông ấy chỉ hơi bị xây xẩm sau khi trúng mũi phi tiêu gây mê đó!

119. Và bạn cũng khỏi phải lo về Tiến sĩ Drax và hai tên tay sai của y! Họ sẽ hồi tỉnh trong vài phút nữa!

111. You can't do this! He's supposed to be going home today!
112. Sorry, but his departure has been... Urgh!
113. BZZZT!
114. Look! There's another space craft! And it's even bigger than Mr Yeti's!
115. We're here to give our buddy a ride home!
116. And apparently we're just in the nick of time!
117. Is he gonna be OK?
118. Sure! He's just a bit groggy after being hit by that tranquilliser dart!
119. And you don't have to worry about Dr.Drax and his two henchmen either! They'll come to in a few minutes!

https://tieulun.hopto.org

120. Nào, vậy thì cháu cho là chúng ta có thể trở lại phi trường, phải không, bác Scrooge?

121. >Xầm xì!<

122. Được rồi! Bác đến ngay!

123. Và thế là, trở lại phi trường...

124. Đây hẳn là lần đầu tiên bác không thực sự tạo ra lợi nhuận từ một chuyến đi làm ăn, bác Scrooge!

125. Chẳng phải vậy đâu, Donald!

126. Bác vừa mua được từ ông bạn tu sĩ nhỏ bé của chúng ta quyền ủy thác toàn bộ về phương thuốc thảo mộc kia! Và nếu xét đến mức độ công hiệu của nó, bác trông đợi sẽ bán được rất nhiều khi trở về!

127. Ông ấy còn dạy bác vài bí thuật của Tuyết Sơn Nhân sẽ giúp bác tiết kiệm cả tỉ tiền trong tương lai!

128. ÚM BA LA!

129. Cháu hiểu bác định nói gì rồi, bác Scrooge! Và lần này thì vận may của bác cũng là may mắn cho cháu! Bởi vì giờ đây cháu không còn phải mang vác những món hàng nặng nề của bác đi đây đi đó nữa! Ha, ha!

120. Well, then I guess we can return to the airfield, can't we, Uncle Scrooge?
121. Psst! Psst!
122. Okay, Donald! I'm coming!
123. And so, back at the airfield —
124. This must be first time you don't actually make a profit out of a business trip, Uncle Scrooge!
125. I wouldn't say that, D: nald!
126. I've just bought a w hole consignment of that herbal remec y from our litte monk friend! And con sidering how effective it is, I expect to sell plenty back home!
127. He event taught me some of Mr Yeti's secrets which are gonr na save me tons of money in the future!
128. OMMMMMMMM!
129. I see what you mean, Uncle Scrooge! And for once your good fortune is fortunate for me too! 'Cause now I don't have to cart your heavy stuff about! Ha, ha!

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Dễ ợt ấy mà!

Người dịch: NGUYỄN TƯỜNG MINH











1. The most unwelcome of winter chores is snow shovelling!
2. Jiminy! What a snow fall that was last night!
3. The house is almost buried under snow drifts!
4. Look's like I'll have to excavate Pluto's mutt manion as well!
5. Woof?
6. Drat! Looks like I'll even have to quarry for my car!
7. Hullo! Could you perchance dig my car out too?
8. Sure, old timer!!
9. Soon —
10. Thanks, my boy! With my rheumatism, it would have taken me till next spring!
11. My pleasure, sir! It was no trouble at all!

https://tieulun.hopto.org

12. Ôi, xương cốt mình đau rã rời! Cái mình cần là một ngọn lửa ấm và nghỉ dài hơi!

13. Chàng trai trẻ ơi! Cậu có thể vui lòng dọn sạch giùm mấy bậc thềm trước nhà tội không? Tôi lo là tôi có thể trợt chân và ngã nhào!

14. Ơ... chắc được thưa bà!

15. Nói nghe ngon lành dữ há!

16. Sau đó rất lâu...

17. Tuyệt vời! Chút xíu là xong! Một đô-la cho công sức của chú!

18. Thưa bà, có gì đâu!

19. Ôi!

20. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa! Mình phải tìm ra một cách dọn tuyết đỡ khổ hơn mới được! Mới có đầu đông mà chân mình muốn xụi luôn!

21. Giá mình tìm ra cách nào khỏi phải đào xúc...

22. Đây rồi! Đó chính là cái mình cần!

23. Này, ông ơi! **Dừng lại!** Tôi muốn thương lượng với ông!

12. Oh, my aching bones! A cozy fire and a long rest are what I need!
13. Young man! Could you possibly clear my front steps for me, please? I'm worried I might slip and fall!
14. Uh... sure lady!
15. Sounds easy enough!

16. Much later —
17. Splendid! Didn't take long at all! Here's a dollar for your efforts!
18. It was no trouble at all, ma'am!
19. >Groan!<
20. There's no doubt about it! I have got to find an easier way of clearing snow!

I'm dead on my feet and it's only the beginning of winter!
21. If I could just find a way to avoid shovelling...
22. Say! That's just what I need!
23. Hey, mister! Stop! Have I got a deal for you!

https://tieulun.hopto.org

24. Lát sau...

25. Cha này kỳ kèo dữ quá, nhưng một khi mình điều chỉnh đôi chút...

26. là mình sẽ vi vút trên không và thổi cho tuyết bung khỏi các mái nhà!

27. Và dễ ợt!

28. Thế là...

29. RÌÌÌ!

30. BÙM! OÁC!

31. BRỒỒ!

32. Phù! Xong xuôi! Một mớ đinh ốc và bù-loong là cũng có vẻ bảnh lắm rồi! Mình chỉ mong nó có hiệu quả!

33. Việc trước tiên là phải chạy thử cái đã! Mình sẽ dọn lối vô nhà coi sao!

34. VÚÚÚT!

35. Tốt quá! Còn chê gì nữa! Hoạt động hết ý!

36. ?

24. Shortly —
25. He drove a hard bargain, but once I make a few adjustments...
26. I'll be whizzing through the air and blowin' the snowcaps off of rooftops!
27. And with no trouble at all!
28. And so —
29. DRILL!
30. WHAM! WHAK!
31. BUZZ!
32. >Whew!< It's finished! Pretty spiffy looking for a bucket of bolts, too! I only hope it works!
33. First thing to do is make a test run! I'll clear the driveway!
34. WHOOSH!
35. Well! Can you beat that! It works swell!
36. ?

https://tieulun.hopto.org

37. Hết còn phải cuốc xẻng, hết còn phải lao dịch nhọc nhằn! Chỉ việc lướt êm như ru!

38. Chèn ơi! Hãy coi chừng xem anh nhắm cái thiết bị quái quỉ ấy vô đâu chứ!

39. Thưa bà, tôi có thể giúp ích được gì không?

40. Dĩ nhiên rồi, chú ngố! Tôi đâu có ở trong cái đống này để mà dưỡng sức!

41. Đừng lo! Trong chớp mắt bà sẽ ở trên đường ngay thôi!

42. VÚÚÚT!

43. Chà, hay tuyệt!

44. Chứ còn gì nữa!

45. Chú chuột ơi, chúng tôi cần chú giúp đỡ đấy! Bùn tuyết ùn cao tới nỗi tất cả xe ủi tuyết của thành phố đều bị sa lầy cả rồi!

46. Khó gì đâu! Chẳng có gì to tát đối với cái máy thổi tuyết tiện dụng này của tôi!

47. Cám ơn nhiều lắm, cậu trai! Chú đã làm một việc rất lớn lao!

37. No more shovels, no more toilsome drudgery! Just smooth sailing!
38. Heavenly days! Watch where you aim that infernal contraption!
39. May I be of assistance, lady?
40. Of course you can, you dolt! I'm not in this stuff for my health!
41. Not to worry! You'll be on your way in no time!
42. WHOOSH!
43. Why, that's marvelous!
44. Sure is!
45. We need your help, mouse! The snowdrifts are so high that all of the city's snowplows have bogged down!
46. No sweat! No job is too big for my handy snowblower!
47. Many thanks, my boy! You've done a grand job!

https://tieulun.hopto.org

48. Tiếng lành về cái máy thổi tuyết kỳ diệu của Mickey lan xa...

49. Lão đã lún quá sâu trong tuyết nên không thể lạch bạch trên đường phố được nữa! Chú có thể giúp lão được không?

50. Được chứ!

51. Cám ơn chú nhiều lắm!

52. Dễ ợt thôi mà!

53. Lát sau...

54. Chúng tôi cần anh giúp cho! Tuyết rơi phủ kín căn nhà của bọn tôi rồi! Nhà đầy ngập toàn là cái lũ tuyết đáng ghét!

55. Coi như xong ngay!

56. Cái máy thổi tuyết này thiệt là hết xẩy!

57. Tại sở thú...

58. Tuyết rơi dày tới nỗi nguyên một bầy thú bị vùi gọn luôn!

59. Dùng công suất lớn là xong ngay!

60. À mà này, bầy thú gì thế?

63.

62.

VÚÚÚT!

61. Hươu cao cổ đấy mà!

Tại Tòa Thị chính...

64. Dùng công suất nhỏ chắc thổi hết đám gàu bám trên đầu pho tượng Ông già gân Wigtop!

65. Mickey!

66. Trời đất! Ông Thị trưởng!

67.

PHẠCH!

48. *Word of Mickey's amazing snow-blower spreads —*
49. *I've sunk too deep in the snow to waddle up the street! Can you help me?*
50. *Of course!*
51. *Much obiged!*
52. *It was no trouble at all!*
53. *Soon —*
54. *We need your services! The snow has overrun our house! It's filled with the dratted stuff!*
55. *Consider it done!*
56. *Praise that handy snow-blower!*
57. *At the zoo —*
58. *The snow is so deep that a whole herd has vanished beneath it!*
59. *High power should do the trick!*
60. *By the way, which herd is it?*
61. *Giraffes!*
62. *WHOOSH!*
63. *At City Hall —*
64. *Low power ought to blow the dandruff off of Old Brazen Wigtop's statue!*
65. *Mickey!*
66. *Good gosh! The Mayor!*
67. *SPLAT!*

https://tieulun.hopto.org

















68. Mickey! I need your help! The Mayor of Slumberville just phoned me! His town is faced with a catastrophe!
69. This emergency medical packet must be delivered immediately! But since the roads are snowed in, only your snowblower can get through!
70. But Slumberville is 40 miles away!
71. No matter! You must reach Slumberville as fast as possible!
72. But what is the catastrophe? And what's in the packet?
73. No time for that! Just hurry! And don't stop for anything!
74. Y-yessir! It'll be no trouble at all!
75. Soon —
76. I wonder what sort of awful thing are happening in Slumberville?
77. Runny noses? Itchy toes? The plague? An oatmeal absession?
78. Whatever the calamity, Slumberville is depending on me!
79. But as long as I follow the road markers, it should be a cinch to get there in record time!

https://tieulun.hopto.org

Liệu có vậy chăng?

80.

81. Chà! Càng đi vô vùng quê này tuyết càng dày hơn! Mình hầu như không thể thấy mấy cái cột chỉ đường nữa!

82. Cây cối cũng rậm rạp hơn nữa! Những cành nhánh của chúng nhô ra chặn hết cả đường đi của mình!

83. Khoan đã! Không chừng mình có thể xẹt qua được...

84.

BỤP!

Liền sau đó...

85.

86. Cái cột mốc chỉ đường chết tiệt đó đâu rồi? Đừng có nói là mình đã quẹo lầm ở một chỗ nào đó...

87. Quái quỉ thật!

88.

PHỤP!

89. Đây là một công việc khẩn cấp chính đáng bằng không mình sẽ bắt đầu cho là toàn bộ chuyến đi này đầy rắc rối!

80. Or will it?
81. Yoicks! The snow is much deeper out here in the country! I can barrely see the markets!
82. The trees getting thicker too! These over-hanging branches are blocking my path!
83. Wait! Maybe I can zip in through —
84. BOFF!
85. Very soon —
86. Where's that doggoned road marker? Don't tell me I made a wrong turn somewhere...
87. What the blue blazes!
88. FOOMP!
89. Good thing this is an emergency, or I'd start thinking this whole trip is plenty of trouble!

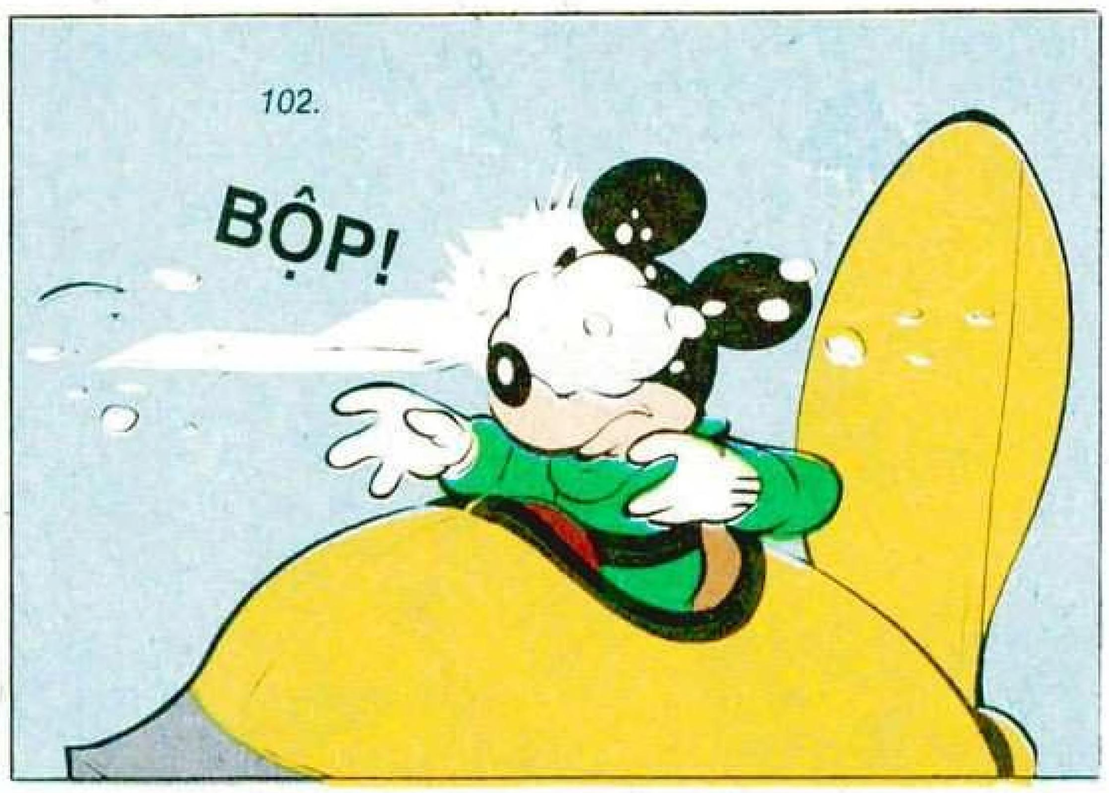
https://tieulun.hopto.org



90. *Later —*
91. *This time I'll make sure there are no hassles! I'll clear the snow as I go!*
92. *Bingo! I should have thought of this before!*
93. *Hey!*
94. *>Snort!<*
95. *Uh... pardon me! My mistake!*
96. *GROWL!*
97. *Boy, hibernating bears can sure get cranky when you bop them with a snowblower!*
98. *Enough, you walking hearth rug! I don't have time for nonsense! Slumberville needs me!*
99. *WHOOSH!*
100. *Now get along, little doggie or I'll blow your winter coat off!*

https://tieulun.hopto.org















101. SWIPE!
102. BIFF!
103. GROWL!
104. Yikes! I'd better skedaddle! That bear is madder than a wet hen!
105. I just hope Slumberville will appreciate the trouble I went through to deliver their packet!
106. Ha! Run out of steam, fuzzface? I thought you'd chase me all the way to...
107. PLOP!
108. ...Slumberville!
109. CRASH!
110. Good gosh! Nothing but chimneys!
111. If this is Slumberville, I can see the catastrophe the mayor was talking about!

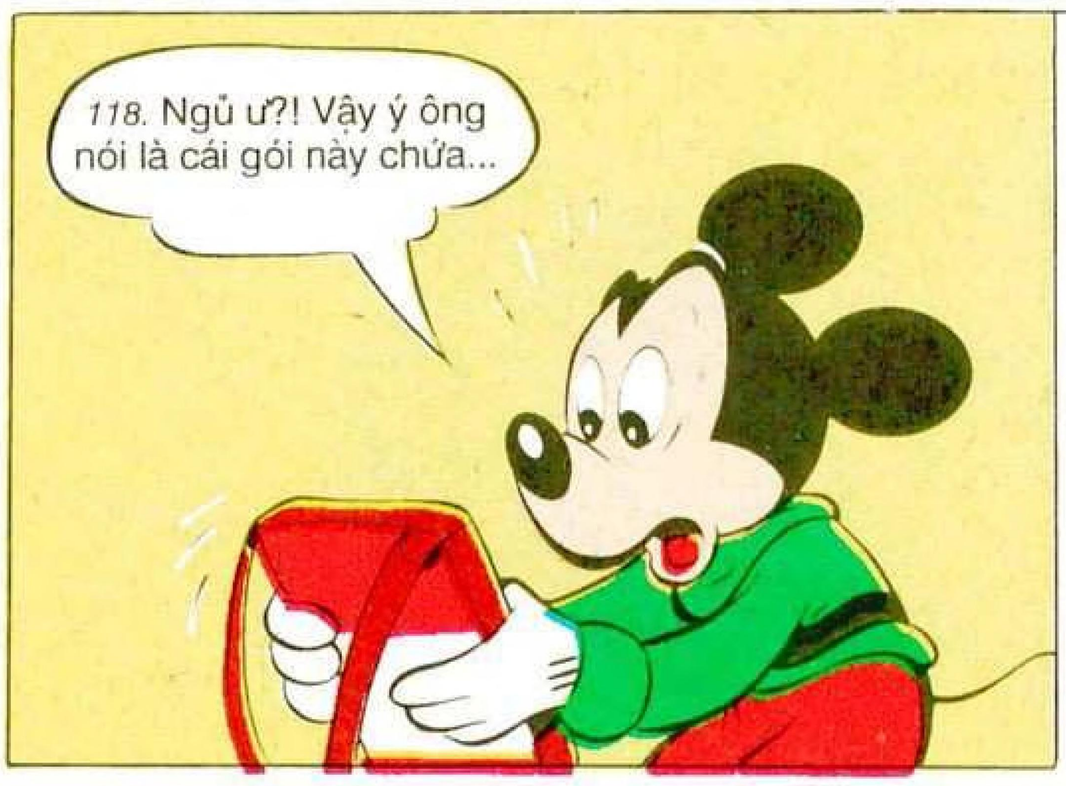
https://tieulun.hopto.org



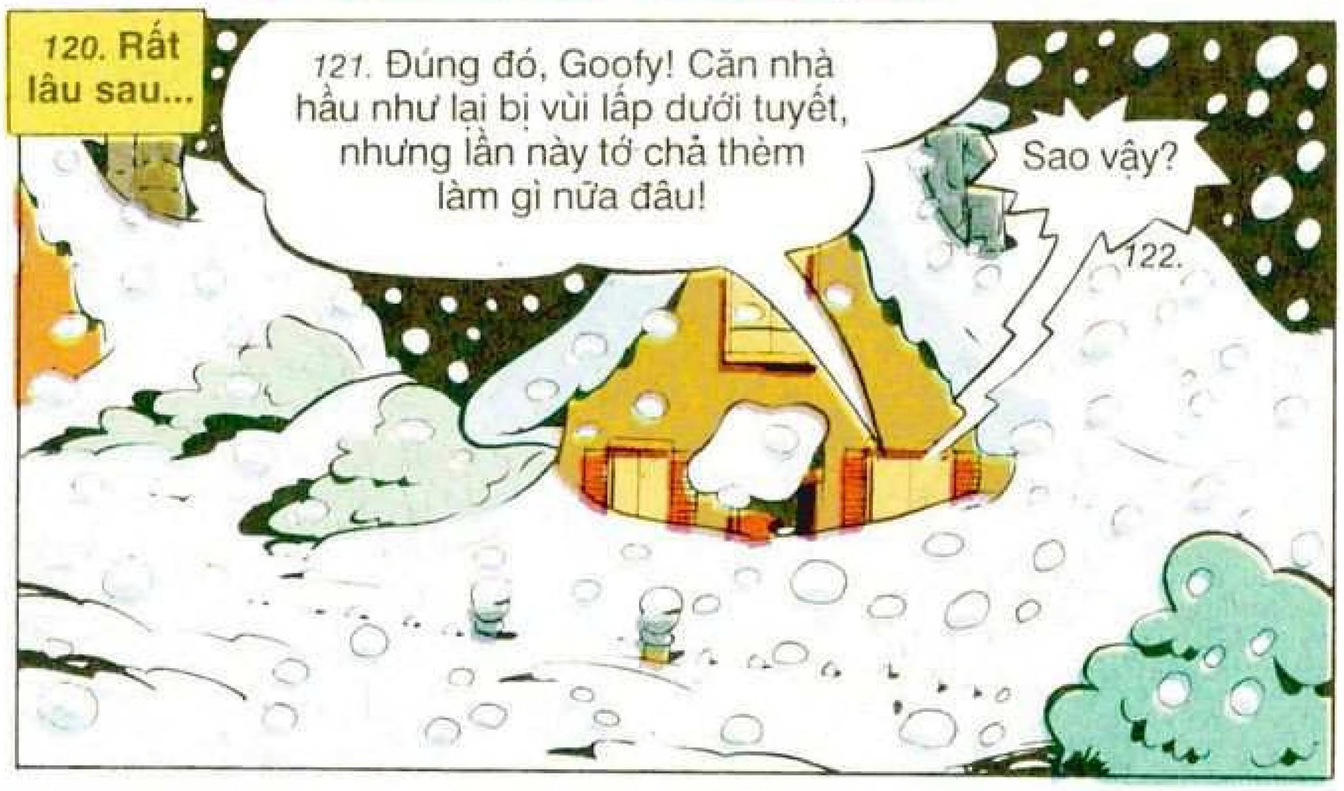














112. Hooray! You've arrived! Did you bring the packet?
113. Right here! But, who are you?
114. I'm the Mayor of Slumberville? This chimney is on top of City Hall!
115. Right, but what's the medical emergency?
116. Well, you see our town is aptly named, son!
117. So even though we're buried undersnow, everyone is too sleepy to do any shovelling!
118. Sleepy?! Then you mean this packet contains...
119. Yep! Wake-up pills!
120. Much later —
121. That's right, Goofy! The house is almost buried in snow again, only this time I'm not gonna do a thing about it!
122. Why?
123. Because it would be too doggoned much trouble, that's why!

(*) Slumberville - *Slumber : ngủ ngon lành*

https://tieulun.hopto.org



VỊT DONALD

Khó khăn nghiêm trọng

Người dịch : VĂN THẮNG

1. Coi xem ai ngoài cửa vậy! Chỉ có kẻ điên mới ở ngoài trời trong thời tiết như thế này!

2. Hoặc là ai đó ở tổ chức Sách Kỷ lục Thế giới Guinea đến xem chú Donald quả thực có ăn được nhiều thứ tạp nham như người ta đồn không!

3. CÓC! CÓC!

D96304

4. Ủa ? Bác Scrooge hả!?

5. Coi xem cháu tìm thấy ai ở ngoài đó nè! Và bác ấy chẳng nói lời nào cả! Hình như bác ấy bị tê liệt thì phải!

6. Ô! Chắc chắn phải có chuyện không hay xảy ra với ổng rồi!

7. Chào bác Scrooge! Xin chàooo! Có ai ở nhà khôôông? (*)

8. LẮC! RUNG!

9. Không hiệu quả đâu, chú Donald ạ! Bác ấy vẫn cứ trơ trơ!

10. Chuyện này nghiêm trọng đây! Đưa bác Scrooge vào phòng tắm trong khi chú cho nước vào bồn!

1. See who's at the door! Only a lunatic would be out in weather like this!
2. Or someone from the Guinea's Book of World Records to see if Unca Donald really can eat as much junk food as people say!
3. KNOCK! KNOCK!
4. Huh? Unca Scrooge!?
5. Look who I found outside! And he won't say a word! It's like he's paralyzed!
6. Uh oh! Something must be wrong with him!
7. Hello, Uncle Scrooge! Helloooo! Anybody hoooome?
8. SHAKE! RATTLE!
9. It didn't work, Unca Donald! He's still out like a light!
10. This is serious! Get him into the bathroom while I fill the tub!

(*) Giống như cách của người Việt Nam hay làm khi muốn lay gọi cho một người tỉnh lại, ta thường hô lớn lên "Hủ ba hồn bảy vía...", còn người phương Tây thường giả làm khách tới nhà chào hỏi, gọi lớn tiếng với chủ nhà.

https://tieulun.hopto.org

11. Chú sẽ dìm bác ấy xuống nước cho đến lúc ổng ho lên thì thôi! Dù sao thì ổng cũng phải thở chứ!

12. ÀO!

13. Ơ... có lẽ chú nên kéo bác ấy lên đi! Chú đã dìm bác ấy lâu lắm rồi đấy!

14. Phải! Có lẽ bác ấy đã quá kiệt sức đến nỗi thậm chí không còn thở được nữa!

15. Nếu chú đặt bác Scrooge lên lò nóng thì sao nhỉ?

16. Chỉ có vậy thôi thì không đủ! Chú phải làm sao cho có tác động thật mạnh kìa!

17. Cháu nói đúng đấy, Huey! Thử xem chúng ta có gì ở đây...

18. Chà! Hãy nhìn toàn bộ số tiền ông mang theo nè! Chú chắc chắn là ông sẽ không phiền lòng nếu chú giữ lại số tiền này!

19. CHỚP MẮT!

20. ẤY! Mang tiền lại đây, đồ móc túi hèn hạ!

21. À! Thế mới đúng là bác Scrooge chứ!

22. Từ từ đã, bác Scrooge! Bình tĩnh lại nào!

23. Hả? Bác vừa nhớ ra vì sao bác đến đây! Ôi trời, giá mà bác lại có thể quên đi được!

24. Thôi mà! Sự việc không quá tệ vậy đâu!

25. Híc! Híc! Ôi, nhưng mà sự việc tệ như thế đấy! Bác đã đánh mất một gia tài — băng vàng ròng!

11. I'll just hold him underwater until he starts coughing! He has to breathe, after all!
12. SPLOOSH!
13. Uh... maybe you'd better pull him up now, Unca Donald! You've had him under there an awfully long time!
14. Yeep! Maybe he's too zonked to even breathe!
15. What if I put him on a hot stove?
16. That won't be enough! You have to do something that really makes an impact!
17. You're right, Huey! Let's see what we have here...
18. Wow! Look at all the money he was carrying! I'm sure he won't mind if I keep it!
19. BLINK!
20. HEY! Come back here with my money, you pilfering pickpocket!
21. Ah! Now that's the Uncle Scrooge I know!
22. Take it easy, Uncle Scrooge! Calm down!
23. Huh? I just remembered why I came here! Oh, how I wish I could forget again!
24. Come on now! It can't be that bad!
25. Sniff! Sniff! Oh, but it can! I've lost a fortune — in pure gold!

https://tieulun.hopto.org

26. "Bác đang chờ chuyến hàng chở vàng từ mỏ vàng của bác ở Đông Nam Á tới thì có một tai nạn xảy ra..."

27. Chao ôi! Chúng ta sắp rơi rồi!

28. "Phi hành đoàn đã xoay sở thoát nạn an toàn, nhưng chiếc máy bay đã rơi cùng với tất cả số vàng của bác!"

29. Úi! Bây giờ ai sẽ báo cho ông McDuck biết về chuyện này đây?

30. Nhưng bác có thiết bị trục vớt mà! Bác không thể trục chiếc máy bay đắm lên sao?

31. Ước gì sự việc đơn giản như thế!

32. Nhưng chiếc máy bay đã rơi ngoài khơi quần đảo Fuji!

33. Ồ không! Biển Fuji là nơi sâu nhất dưới đáy biển đấy!

34. Đúng vậy! Và không có thiết bị lặn nào có thể xuống sâu như vậy được! Bác cần có thiết bị gì mới, vượt trội hẳn...!

35. Khoan đã! Cháu có ý kiến nè!

36. Hãy nhìn xem bác Gyro Gearloose vừa chế tạo cho tụi cháu cái gì nè! Một con dao cắt phô mát mà không để lại vết rỗ ở phô mát!

37. Cái gì? Có chuyện đó thật ư?

38. Có đấy, nhờ có bác Gyro mà! Bác không nghĩ là cái này cũng mới và vượt trội sao?

39. Thật... thật lạ lùng! Lời giải đáp cho một vấn đề phức tạp phổ biến mà chưa ai giải được!

40. Bác hiểu rồi! Nếu Gyro có thể phát minh ra một vật như thế thì ông ta sáng chế ra thiết bị lặn kỹ thuật cao có khó là mấy đâu?!

26. "I was expecting a shipment of gold from my mine in Southeast Asia, but there was an accident..."
27. Yeow! We're going to crash!
28. "The crew managed to get out safely, but the plane went down with all my gold!"
29. Ulp! Who's going to tell Mr. McDuck about this?
30. But you have salvage equipment! Can't you just raise the wreck to the surface?
31. I wish it was that easy!
32. But the plane crashed just off the Fuji Islands!
33. Oh no! The Fuji Sea is the deepest spot in the ocean floor!
34. Exactly! And there isn't any diving equipment that can go down that far! I need something new, something brilliant...!
35. Wait! I've got an idea!
36. Look what Gyro Gearloose just made for us! A cheese cutter that doesn't hollow out the cheese!
37. What ? Is that possible?
38. Thanks to Gyro, it is! It's about as new and brilliant as things get, don't you think?
39. It's... it's amazing! The answer to a universal problem no one's ever been able to solve!
40. I see your point! If Gyro can invent something like that, how hard can it be for him to whip up some high-tech diving gear?!

https://tieulun.hopto.org

41. Trong khi đó, Thần số mệnh sắp can thiệp vào — trong hình hài của bọn Beagle Boys...

42. Đồ chết tiệt! Họng khè cắt sắt hỏng mất rồi!

43. Làm sao mà chúng ta có thể hoàn tất bài học của Trường hàm thụ "Những kẻ phá két sắt" ngày nay đây chứ?

44. Không sao! Tao biết phải làm gì nè!

176 - 761

45. Một ý tưởng rất hay là thử hỏi nhà phát minh điên khùng đó xem lão ta có phụ tùng thay thế không!

46. Chắc chắn vậy rồi! Và trong bộ hóa trang này, lão ta sẽ không nhận ra tao đâu!

49. GYRO GEARLOOSE

50. NHÀ PHÁT MINH RA NHỮNG ĐIỀU KHÔNG THỂ

47. Tôi đang bận gọi điện thoại, nhưng cứ vào đợi đi! Tôi sẽ ra ngay đấy!

48. CÓC! CÓC! CÓC!

53. GYRO GEARLOOSE

54. NHÀ PHÁT

51. Được rồi, ông McDuck! Đừng khóc nữa để tôi có thể nghe được ông đang nói gì! Ông muốn tôi trục vớt vàng trong chiếc máy bay bị chìm à?!

52. Vàng à?!

55. Và ông cần có ngay thiết bị lặn kỹ thuật cao à? Biển Fuji hả? Ở đấy sâu lắm đó nhưng tôi sẽ liệu xem tôi có thể làm được gì!

56. Hãy đợi đấy cho đến khi tạ nói cho đồng bọn về chuyện này!

57. Ba ngày nữa tôi sẽ gặp ông tại Cảng Duckburg!

58. Hả? Chẳng lẽ mình đang già đi sao? Mình chắc chắn là có người ngoài cửa mà!

41. Meanwhile, Fate is about to step in — in the person of the Beagle Boys —
42. Drat! The cutting torch broke down!
43. How can we finish today's lesson from the Safecrackers' Correspondence School?
44. No problem! I know just what to do!
45. Asking that screwy inventor if he has any spare parts is a great idea!
46. Sure is! And he won't know me in this disguise!
47. I'm on the phone, but come in and wait! I'll be right with you!
48. KNOCK! KNOCK!
49. GYRO GEARLOOSE
50. INVENTOR OF THE IMPOSSIBLE
51. All right, Mr. McDuck! Stop crying so I can hear what you're saying! You want me to salvage some gold from a sunken plane wreck?!
52. Gold?!
53. GYRO GEARLOOSE
54. INVENTOR OF THE IMPOSSIBLE
55. And you need some high-tech diving equipment right away! The Fuji Sea? That's awfully deep, but I'll see what I can do!
56. Just wait 'til I tell the guys about this!
57. I'll meet you at Duckburg Harbor in three days!
58. Huh? Am I getting old? I could have sworn there was somebody at the door!

https://tieulun.hopto.org

59. Những ngày qua đi cùng với sự chuẩn bị tấp nập cho chuyến đi xuống đáy biển Fuji...

ẦM! 60. ẦM!

61. KENG!

62. XOẠT! XOẠT!

63. Cuối cùng...

66. THAM LAM II

64. Xin chào, ông McDuck! Tôi đã mang thiết bị lặn đến nè!

65. Hãy đưa lên tàu lẹ đi! Ta không thể nghỉ ngơi một khi chưa lấy lại được số vàng đó!

67. Tôi đã thiết kế được một thiết bị hóa giải áp suất mới! Dù cho sức ép của nước bên ngoài thế nào đi chăng nữa, thì nó cũng tự điều chỉnh sức ép không khí bên trong khoang của thiết bị...

68. Xin đủ những từ khoa học vô nghĩa đó đi! Tôi sẽ phải trả bao nhiêu hả?!

69. Xin chào ông! Chúng tôi không thể không nhận ra rằng ông đang chuẩn bị một chuyến đi tới quần đảo Fuji! Chúng tôi xin tình nguyện làm thủy thủ đoàn của ông!

70. Cám ơn, không cần! Tôi đã có mấy đứa cháu và... **Hệ!** Sao các ngươi biết là tôi sắp đi đến quần đảo Fuji?

71. Tôi đã nói là Fuji hả? Chắc do tôi mơ tưởng thôi! Ông biết không, chúng tôi từ quần đảo Fuji đến đây đã nhiều năm và chúng tôi nhớ nhà kinh khủng!

73. THAM LAM II

72. Chúng tôi xin làm không công nếu như ông đưa chúng tôi về nhà! Hãy để chúng tôi xách va-li giùm cho!

74. Ồ, trong trường hợp đó, tôi chắc chắn là có thể sử dụng một vài người giúp việc !

75. Chúng tôi rất biết ơn, thưa ông!

76. Phù! Thật là một tuần lễ bận rộn! Mình đã phát minh ra dao cắt phó mát không để lại vết rỗ và thiết bị lặn kỹ thuật cao, và bây giờ mình lại phải sửa lò nướng của bà Jones cho xong trước ngày mai nữa chứ!

77. Được rồi, tất cả mọi người! Hãy lên tàu và khởi hành!

Và vậy là chuyến đi dài ngày bắt đầu...

78.

59. The days that pass are filled with preparations for the trip to the bottom of the Fuji Sea —
60. BANG! BANG!
61. CLANG!
62. HUSTLE! BUSTLE!
63. Until finally —
64. Hello, Mr. McDuck! I've brought the diving equipment!
65. Let's get it on board fast! I can't rest until I have my gold again!
66. GREED II
67. I've designed a new depressurizer! No matter how much water pressure there is outside, it adjusts the air pressure inside the cockpit...
68. Enough with the scientific mumbo-jumbo! How much is it going to cost me?!
69. Good day, sir! We couldn't help noticing that you're planning a trip to the Fuji Islands! We'd like to volunteer to be your crew!
70. No thanks! I already have my nephews and... Hey! How did you know I'm going to the Fujis?
71. Did I say Fuji? It must have been wishful thinking! You see, we came from the Fujis many years ago and we're terribly homesick!
72. We'll even work for free if you'll just take us home! Let us carry your suitcases!
73. GREED II
74. Well, in that case, I'm sure I can use a few helping hands!
75. We are very grateful, sir!
76. Whew! What a week this has been! I've invented a non-hollowing cheese-cutter and high-tech diving equipment, and now I have to fix Mrs. Jone's toaster by tomorrow!
77. All right, everyone! Get on board and let's go!
78. And so the long voyage begins —

https://tieulun.hopto.org

79. Sau nhiều ngày trên biển...
80. Bác Scrooge ơi, chúng cháu đang phát bệnh vì bữa nào cũng ăn bánh mì khô! Bánh gì đâu mà ăn như thể là bìa các-tông vậy!
81. Ây, nhưng mà nó rẻ! Hơn nữa, thêm vào chút muối thì bánh cũng không quá tệ!
82. Đúng vậy, các cháu không biết chứ hũ trộn muối nhỏ này có lúc tiện dụng đấy!
83. Xin lỗi đã ngắt lời, nhưng chúng ta đã tới biển Fuji rồi!
84. Tới lúc bắt tay vào việc rồi ! Hãy xem xem Gyro đã phát minh ra thứ gì cho chúng ta nào!
85. Chà!
86. Hừm! Bác muốn cháu chui vô trong cái hộp thiếc đó để xuống biển sao?!
87. Ba đứa cháu ở lại trên tàu xử lý bảng điều khiển đó nhé! Nếu có trục trặc, kéo bác lên ngay!
88. Dạ vâng, thưa bác Scrooge!
89. Nó đang đi xuống!
90. N...nói với cô Daisy là chú yêu mến cô ấy nhé!
THAM
91. H...hãy nhìn xem tất cả các sinh vật kìa, chúng đang chờ nuốt sống chúng ta nếu như chiếc bong bóng này bị vỡ ra!
92. Ngừng lải nhải đi và hãy nhìn vào màn hình ra-đa ấy!
93. Mọi việc vẫn tốt đẹp! Họ đã đi qua vạch đánh dấu nửa đường! Lúc này, họ đã xuống sâu khoảng năm ki-lô-mét rồi!
94. Bằng khoảng cách giữa Duckburg và Gooseville!
95. Ít giờ sau...
96. Chúng ta đã xuống tới đáy biển rồi, Donald! Chúng ta đã xuống sâu hơn bất kỳ ai trước đây!
97. Xin đừng nhắc cháu!

79. After several days at sea —
80. Unca Scrooge, we're getting awfully sick of hardtack for every meal! It tastes like cardboard!
81. Hey, it was cheap! Besides, it doesn't taste so bad with a little salt!
82. Yessir, you never know when a little salt shaker like this might come in handy!
83. Sorry to interrup, but we've just reached the Fuji Sea!
84. It's time to get to work! Let's see what Gyro invented for us!
85. Wow!
86. Gulp! You want me to go down in that tin can?!
87. You three handle the control panel on deck! If anything goes wrong, pull us up right away!
88. Aye-aye, Unca Scrooge!
89. Down she goes!
90. T-tell Daisy that I love her!
91. L-look at all those creatures just waiting to gobble us up when this bubble pops!
92. Stop whining and keep your eyes on the radar screen!
93. So far, so good! They've passed the halfway mark — they're about five kilometers down now!
94. That's the distance between Duckburg and Gooseville!
95. Hours later —
96. We've reached the bottom, Donald! We're farther down now than anyone has ever been before!
97. Don't remind me!

https://tieulun.hopto.org

98. Ít nhất thì cũng có hai sợi dây nối chúng ta với mặt nước! Cháu cảm thấy an toàn hơn đôi chút!

99. Thực ra chỉ có một sợi giữ chúng ta thôi! Sợi kia để kéo chiếc gàu thép chứa vàng! Có như vậy chúng ta mới không quá nặng khi kéo lên!

100. Hãy đi tìm chiếc máy bay đó đi!

101. Trời ơi! Hy vọng là hai sợi dây cáp Gyro chế tạo có độ chắc thật đặc biệt!

102. Bác ở dưới đó thế nào?

103. Tốt lắm, Huey ạ! Theo màn hình ra-đa thì chiếc máy bay ở ngay phía trước chúng ta thôi!

104. Hình như có một cái bóng lớn ở phía trước thì phải!

105. Nó đó! Chiếc máy bay của bác đó! Chúng ta đã tìm thấy rồi!

107. RẸẸT!

106. Bây giờ hãy xem xem cái mở nắp lon khổng lồ của Gyro có đáng đồng tiền bác trả cho ổng làm ra nó không!

108. Bác đã tìm thấy két vàng và... và...

109. Ôi vui sướng! Ôi mê ly! Tất cả số vàng đều ở đây! Chuẩn bị kéo chiếc gàu lên!

110. Hoan hô bác Scrooge! Hoan hô chú Donald!

98. *At least we have two cables connecting us to the surface! I feel a little safer!*
99. *Actually, only one is holding us! The other is for the steel bucket that will carry the gold! That way we won't be too heavy when it's time to pull us up!*
100. *Let's go find that airplane!*
101. *Gleep! I just hope Gyro made those cables extra strong!*
102. *How are you doing down there?*
103. *Just fine, Huey! According to the radar, the airplane should be right in front of us!*
104. *I think I see a great big shadow up ahead!*
105. *That's it! It's my airplane! We've found it!*
106. *Now let's see if Gyro's giant can opener is worth the money I paid him to build it!*
107. *RIIP!*
108. *I've found the safe with the gold, and... and...*
109. *Oh rapture! Oh joy! The gold's all here! Get ready to pull the bucket up!*
110. *Hurray for Unca Scrooge! Hurray for Unca Donald!*

https://tieulun.hopto.org

111. Kéo vàng lên trước! Nó là thứ quan trọng nhất!

112. Bác Scrooge à, cháu cho là mạng sống của mình lớn hơn vàng một chút, nhưng cháu biết là chẳng đời nào bác đồng ý!

113. Huey ơi, kéo hai ta lên liền sau khi các cháu đã đưa số vàng lên tàu an toàn nhé!

114. Không sao đâu! Xin cứ đợi đó!

115. Giọng Huey nghe như có gì không ổn vậy?

116. Cháu không bị cảm lạnh chứ, Huey? Cháu nói nghe giọng hơi khàn đấy!

117. Chú à, cháu sẽ mặc áo len vào ngay đây! Thôi nhé!

118. Ha ha! Dẹp được tụi mày qua một bên rồi thì không ai có thể ngăn tụi tao chiếm số vàng này!

119. Bây giờ chắc số vàng đã lên gần tới mặt nước rồi!

120. Tụi mày đã bao giờ thấy cảnh đẹp như thế này chưa?

121. THAM LAM II

122. ÀO!

123. Còn chú Donald và bác Scrooge thì sao? Lượng không khí không thể còn mãi được! Ông nên bắt đầu kéo họ lên đi!

124. Chú bác của tụi bay ấy hả? Ô, đúng rồi! Chúng ta không thể quên họ được!

125. Cho phép tôi cắt sợi dây ràng buộc chúng ta nhé! Bây giờ thì họ tự do đi đâu tùy thích!

126. Và tụi mình cũng vậy! Hãy hướng tàu về nhà để chúng ta có thể tiêu xài bổng lộc phi pháp của mình! Ha ha!

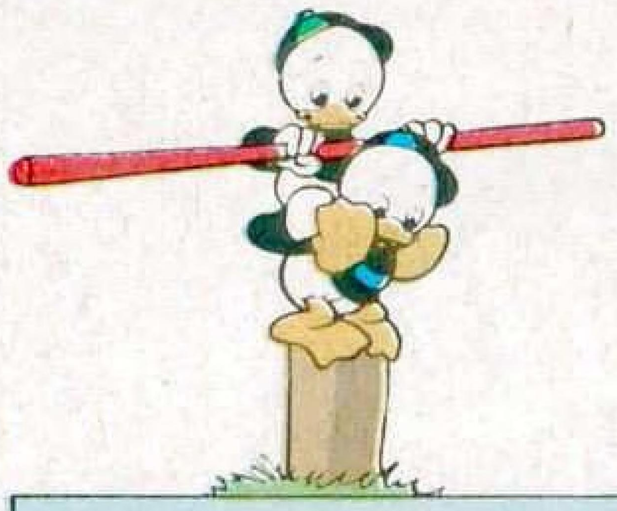
127. PHỰC!

128. THAM LAM II

111. The gold goes up first! That's the most important thing!
112. I'd put our lives at least a little ahead of gold, Uncle Scrooge, but I know you too well to argue!
113. Pull us up as soon as you have the gold safely on board, Huey!
114. No problem! Just sit tight!
115. What's wrong with Huey's voice?
116. You aren't catching cold, are you, Huey? You sound a little hoarse!
117. I'll be sure to put on a sweater, uncle dear! Over and out!
118. Har har! With you out of the way, nobody can stop us from grabbing the gold!
119. It must be near the surface by now!
120. GREED II
121. SPLOSH!
122. Ever see such a beautiful sight, boys?
123. What about Unca Donald and Unca Scrooge? Their air won't last forever! You'd better start pulling them up!
124. Your uncles? Oh, that's right! We mustn't forget about them!
125. Allow me to cut the ties that bind us! Now they're free to go wherever they like!
126. And so are we! Let's head for home so can we get started spending our loot! Har har!
127. SNIP!
128. GREED II

(Xem tiếp tập 53)

https://tieulun.hopto.org



VỊT DONALD

Ai té?

Người dịch : ĐÔNG QUỲNH

1. !

2. Hạ cái dây đó xuống thấp hơn đi! Nếu các cháu té thì chú phải trả hóa đơn tiền bác sĩ tới ba con số đấy!

3. Dạ...

4. ...chú

5. ...Donald!

2. Get that rope down lower! If y' fell I'd have a three-figure doctor bill to pay! 3. Okay... 4. ...Unca... 5. ...Donald!

6. Chà! Trời ơi... vui ghê!

7. Bực mình mấy đứa nhóc bất cẩn này quá! Có vẻ mình lại phải kiểm tra chúng nữa đây!

8. VẬY ĐỐ!

6. Wheee! Boy... some fun! 7. Doggone those careless kids! Sounds like I better check up on 'em again! 8. SO!

https://tieulun.hopto.org

9. Qui sứ tụi bay! Bộ chú chưa biểu tụi bay hạ thấp sợi dây đó xuống hả?

Trời ôi, chú Donald, tụi cháu đã hạ dây thấp xuống rồi mà... thấy không?

10.

11. Ồ, vậy sao? Tụi bay đã hạ thấp xuống một bộ! Khi chú bảo hạ xuống nghĩa là thấp chùm đó!

9. Doggone it! Didn't I tell y' to move that rope down lower! *10. Gee whillikers, Unca Donald, we did lower it... see?*
11. Oh, yeah? Y' lowered it a foot! When I say low, I mean low!

12. **Nè** — chú Donald ơi! Ra đây mau!

13. **Ồ - ồ!** Có đứa nào té rồi!

12. Hey — Unca Donald! Come quick! *13. Oh - oh! One of 'em's fallen!*

14. BỊCH!

14. THUD!

https://tieulun.hopto.org

Các em đón xem truyện tranh

Donald và bạn hữu

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times



Phát hành vào ngày
12-1-1998

Với các nội dung

Một hướng đạo sinh lạc lõng

Dudley Dilmoor là một hướng đạo sinh chả giống ai! Đồng đội cậu ta luôn phải phát cáu vì sự chậm chạp, lề mề và vụng về của Dudley. Buổi hành quân trong tuyết hôm đó Dudley đã tình nguyện... ở lại giữ lửa trại vì không dám đi! Các hướng đạo sinh khác lên đường không may gặp phải sự cố: đá băng bít mất lối về! Hy vọng duy nhất có thể cứu sống các chú bé chính là Dudley! Dudley và toàn đội Hướng đạo sinh Chuột chũi sẽ xoay sở ra sao?

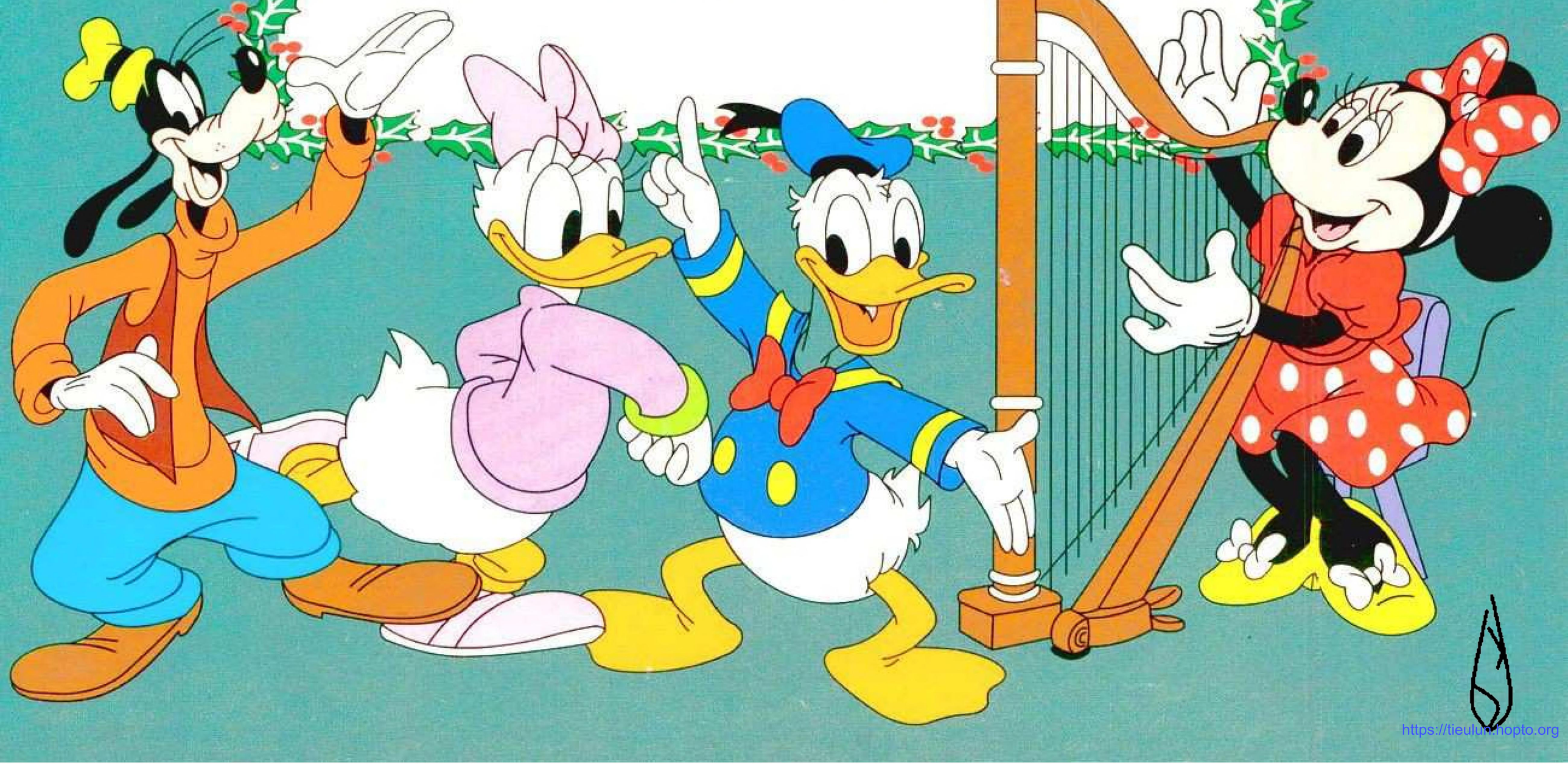
Người ở chung nhà ồn ào

Đôi bạn chí thân Mickey - Goofy ai còn chẳng biết! Vậy mà sống chung nhà với nhau họ lại cãi nhau, thậm chí nện nhau ra trò! Tại sao vậy? Thôi thì đủ chuyện: không phải chỉ vì bệnh lười nhác của Goofy mà cả Mickey cũng có những sở thích trái khoáy nữa! Liệu tình bạn thắm thiết giữa họ có bị thay đổi sau lần sống chung nhà này không?

Sự cố ở đài kiểm soát không lưu (Phần 1)

Hướng dẫn máy bay lên xuống bằng máy vi tính phải đâu chuyện dễ - Donald đã để cho một chiếc máy bay rớt tan tành ngay trong ngày làm việc đầu tiên ở sân bay Duckburg! Tai nạn này, công bằng mà nói, có cái gì đó rất mờ ám chứ không hẳn do lỗi của Donald hoàn toàn. Tuy vậy, dù cố trình bày thế nào Donald vẫn lập tức bị thuyên chuyển đến một vùng "đèo heo hút gió" là sân bay Elk Pit. Tại đây...

Ngoài ra, số phận của bác Scrooge và Donald sau khi họ bị bọn Beagle Boys cắt đứt lối về ra sao sẽ được giải đáp thỏa lòng mong đợi của các em trong phần cuối truyện ***Khó khăn nghiêm trọng***.



https://tieulun.hopto.org